

VN-Index **1695.5 (3.02%)**

1143 Tr. cổ phiếu 32460.8 Tỷ VND (31.18%)

HNX-Index **274.69 (3.36%)**

101 Tr. cổ phiếu 2312.7 Tỷ VND (8.50%)

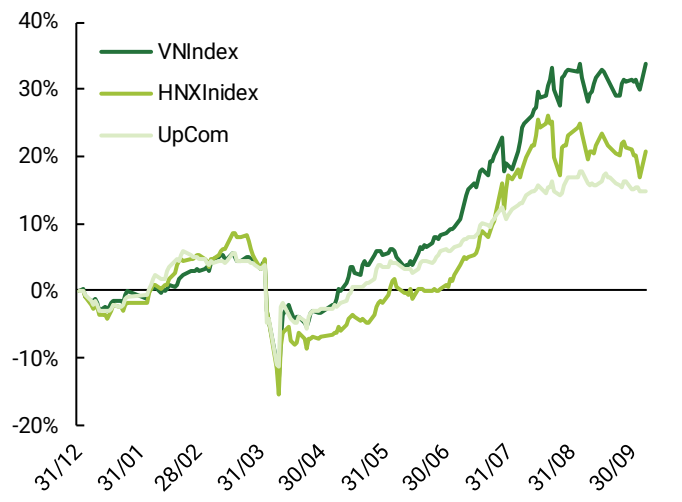
UPCOM-Index **109.16 (0.13%)**

38 Tr. cổ phiếu 487.1 Tỷ VND (4.64%)

VN30F1M **1918.60 (3.32%)**

305,723 HD OI: 48,861 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Chỉ số VN-Index đóng cửa phiên tại 1695.5, tăng +49.7 điểm (+3.02%). Thanh khoản vượt trên bình quân 20 phiên với độ rộng nghiêng về số mã tăng giá. Đồng thuận với VN-Index, chỉ số VN30 tăng +59.5 điểm (+3.20%), HNXIndex tăng +8.9 điểm (+3.36%).

- Điểm nhấn trong phiên:** Dòng tiền chảy mạnh vào nhóm vốn hóa lớn, đặc biệt ở nhóm trụ cột Ngân hàng thúc đẩy VN30 bứt phá đỉnh lịch sử, trong khi VN-Index cũng tiến khá gần đỉnh cũ. Nhiều nhóm ngành, cổ phiếu lấy lại sắc xanh sau phiên sụt giảm tuần trước.

Nhóm ngành và cổ phiếu phản ứng tích cực trong phiên: Ngân hàng: VPB (+7.0%), TPB (+6.2%), STB (+4.9%) | Dịch vụ tài chính: SSI (+6.9%), VCI (+6.9%), VIX (+6.9%) | Bất động sản: DIG (+7.0%), HDG (+7.0%), PDR (+6.9%) | Nguyên vật liệu: HPG (+5.6%), DCM (4.2%), GVR (3.2%) | Thực phẩm và đồ uống: MSN (+3.8%), DBC (+2.6%), ANV (+2.4%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: GEX (+5.1%), HAH (+5.2%), VSC (+4.3%).

Tác động chỉ số: Chiều tăng | VCB, VPB, VIC, HPG - Chiều giảm | LPB, STG, PGV, BCG.

Khối ngoại tiếp tục Bán ròng hơn 1800 tỷ đồng, tập trung nhiều ở MWG, MBB, FPT, STB, trong khi mua ròng HPG, VIX, ACB.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** kết phiên với mẫu hình nến Marubozu và còn cách khá gần vùng đỉnh 1700 điểm. Vùng tâm lý này khả năng sẽ được kiểm định trong các phiên tới. Các chỉ báo kỹ thuật cũng cải thiện hơn ủng hộ cho chiều hồi phục. Nếu bứt phá thành công, mục tiêu kháng cự gần là khu vực 1750 - 1760 điểm, trong khi ngưỡng hỗ trợ duy trì được nâng lên mức 1650 điểm. Dòng tiền nhìn chung vẫn có sự chọn lọc.
- Đối với HNX-Index**, lực mua cũng trở lại mạnh mẽ giúp chỉ số bật tăng và phủ định đà giảm của các phiên trước. Dù vậy, trạng thái đi lên vừa tiếp cận vùng cản 275 - 280 trong chiều hồi phục, vận động có thể chậm lại tích lũy thêm.
- Chiến lược chung:** Chiều mua vẫn ưu tiên nhóm giao dịch kênh trên. Phản ứng bật tăng với những cổ phiếu đã đánh mất xu hướng nghiêng về phục hồi kỹ thuật và có thể dễ bị đảo chiều nếu thị trường có biến động mạnh, NĐT cần hạn chế hưng phấn. Theo dõi thêm phản ứng quanh mốc 1700 điểm. Các nhóm ngành có thể chú ý: Ngân hàng, Chứng khoán, Đầu tư công, Tiêu dùng.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua ACB (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với				Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với			
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng	01 phiên trước		Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng							
Theo chỉ số																		
VN-Index	1,695.5 ▲	3.02%	1.7%	1.7%	32,460.8 ▲	31.2%	19.8%	-34.0%	1,143.0 ▲	24.4%	22.4%	-32.8%						
HNX-Index	274.7 ▲	3.4%	-0.2%	-2.1%	2,312.7 ▲	8.5%	28.1%	-45.7%	100.5 ▬	0.7%	26.1%	-42.4%						
UPCOM-Index	109.2 ▬	0.1%	-0.1%	-2.4%	487.1 ▲	4.6%	-7.4%	-60.4%	37.9 ▼	-27.1%	15.6%	-61.6%						
VN30	1,919.0 ▲	3.20%	3.0%	4.0%	19,465.0 ▲	51.0%	46.8%	-17.6%	561.7 ▲	62.9%	54.1%	-16.6%						
VNMID	2,488.2 ▲	3.9%	0.0%	-3.3%	10,493.6 ▲	10.1%	-7.8%	-48.9%	377.8 ▲	2.4%	-9.9%	-47.7%						
VNSML	1,595.4 ▲	2.40%	-0.4%	-2.1%	1,707.4 ▲	9.8%	3.6%	-51.0%	109.2 ▼	-0.6%	3.2%	-49.0%						
Theo ngành (VNIndex)																		
Ngân hàng	682.1 ▲	3.49%	-0.03%	-5.6%	10,595.8 ▲	85.3%	53.4%	17.2%	401.0 ▲	83.6%	55.0%	17.4%						
Bất động sản	598.6 ▲	2.7%	2.3%	11.9%	4,494.0 ▼	-16.8%	-14.5%	-17.3%	158.7 ▼	-21.1%	-17.6%	-23.2%						
Dịch vụ tài chính	384.4 ▲	6.3%	-1.6%	-9.5%	6,607.9 ▲	105.8%	99.6%	33.6%	210.2 ▲	90.4%	84.1%	30.1%						
Công nghiệp	257.4 ▲	2.1%	-0.7%	-1.7%	995.7 ▼	-8.8%	-34.6%	-35.6%	23.5 ▼	-23.5%	-38.2%	-37.6%						
Tài nguyên cơ bản	575.1 ▲	5.1%	-3.4%	-1.7%	2,461.5 ▲	17.7%	48.0%	-12.0%	95.6 ▲	11.2%	38.4%	-14.8%						
Xây dựng - Vật Liệu	197.5 ▲	2.6%	-5.1%	-11.6%	1,385.5 ▼	-13.1%	-25.0%	-29.8%	57.5 ▼	-20.3%	-29.4%	-35.2%						
Thực phẩm	559.0 ▲	1.9%	-0.9%	-1.0%	1,823.8 ▼	-12.5%	13.8%	-12.5%	50.2 ▼	-9.2%	5.1%	-4.1%						
Bán Lẻ	1,411.9 ▲	1.2%	-1.8%	0.2%	926.9 ▲	5.1%	25.6%	-1.9%	12.5 ▼	-2.1%	21.4%	-7.8%						
Công nghệ	508.3 ▲	2.2%	-4.0%	-9.1%	1,140.2 ▲	53.8%	15.0%	-14.6%	20.1 ▲	114.7%	69.8%	25.8%						
Hóa chất	167.6 ▲	2.6%	-5.7%	-7.9%	443.3 ▼	-5.2%	-6.5%	-18.7%	14.8 ▼	-5.0%	-5.0%	-9.8%						
Tiện ích	656.9 ▬	0.8%	-2.3%	-4.2%	217.3 ▼	-28.7%	-19.3%	-46.5%	12.0 ▼	-28.4%	-13.4%	-37.8%						
Dầu khí	75.1 ▲	3.7%	-4.9%	-6.0%	232.1 ▼	-26.7%	-13.6%	-50.9%	9.1 ▼	-27.4%	-13.6%	-49.9%						
Dược phẩm	432.1 ▬	0.7%	-0.7%	1.1%	88.1 ▲	94.7%	21.7%	35.5%	3.9 ▲	54.5%	5.0%	0.9%						
Bảo hiểm	91.0 ▲	2.2%	-4.7%	-7.7%	27.6 ▲	13.2%	-17.7%	-42.1%	0.9 ▲	20.8%	-21.4%	-36.4%						

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,695.5 ▲	3.0%	33.8%	15.9x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,286 ▼	-0.6%	-8.2%	16.5x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	8,140 ▬	0.3%	15.0%	19.7x	2.2x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,181 ▼	0.0%	-3.2%	16.2x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	6,000 ▼	-1.8%	-8.1%	10.4x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,883	-	15.8%	19.2x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	26,958 ▼	-0.7%	34.4%	13.2x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	47,945 ▲	4.8%	20.2%	20.4x	2.4x
S&P 500	Mỹ	6,716 ▬	0.01%	14.2%	27.9x	5.5x
Dow Jones	Mỹ	46,758 ▬	0.5%	9.9%	23.8x	5.1x
FTSE 100	Anh	9,493 ▬	0.02%	16.1%	14.4x	2.2x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,637 ▼	-0.3%	15.1%	17.4x	2.4x
DXV		98 ▬	0.74%	-9.3%		
USDVND		26,368 ▼	-0.06%	3.5%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

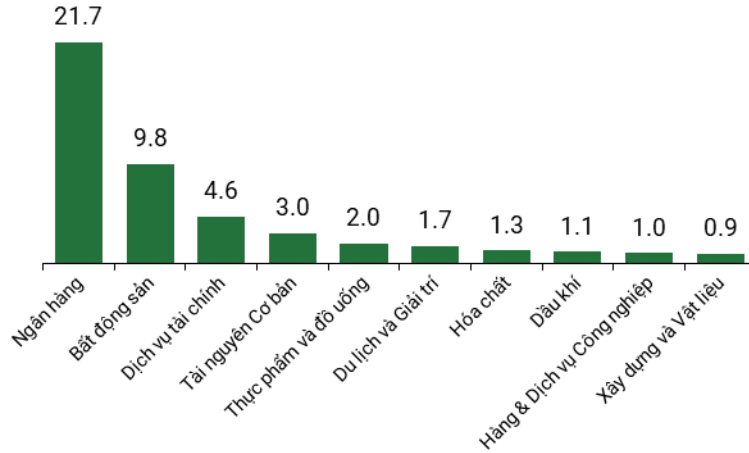
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▲	1.4%	-0.1%	-12.4%	-16.2%
Dầu WTI	▲	1.3%	-0.3%	-14.0%	-17.0%
Khí gas	▲	3.6%	13.0%	-5.2%	20.7%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-6.7%	-13.7%	-18.7%
Thép HRC (*)	▬	0.0%	-0.5%	-2.5%	-7.9%
PVC (*)	▬	0.0%	-0.2%	-5.2%	-10.3%
Phân Urea (*)	▲	1.9%	-18.9%	11.2%	9.5%
Cao su thiên nhiên	▬	0.2%	-4.1%	-13.2%	-14.6%
Bông Cotton	▬	0.0%	-2.4%	-8.1%	-13.9%
Đường	▲	1.3%	7.3%	-13.3%	-27.5%
World Container Index	▼	-5.2%	-20.6%	-56.1%	-52.2%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-5.0%	2.0%	17.3%	2.5%
Vàng	▲	1.3%	9.8%	50.0%	48.3%
Bạc	▬	1.0%	18.2%	67.7%	50.5%

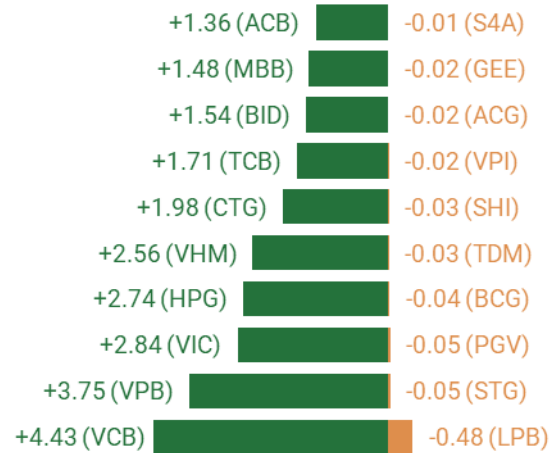
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

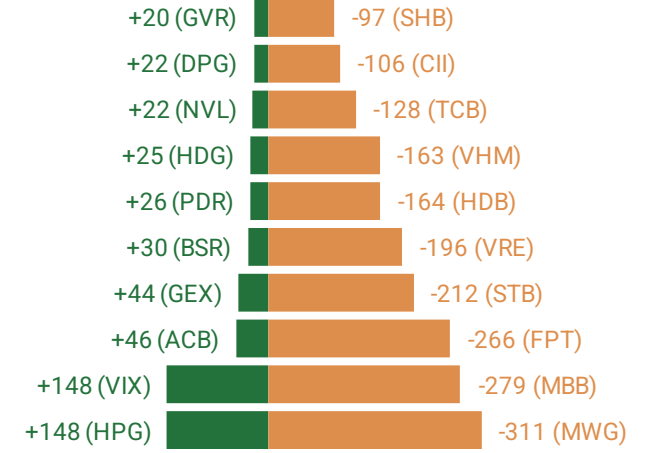
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



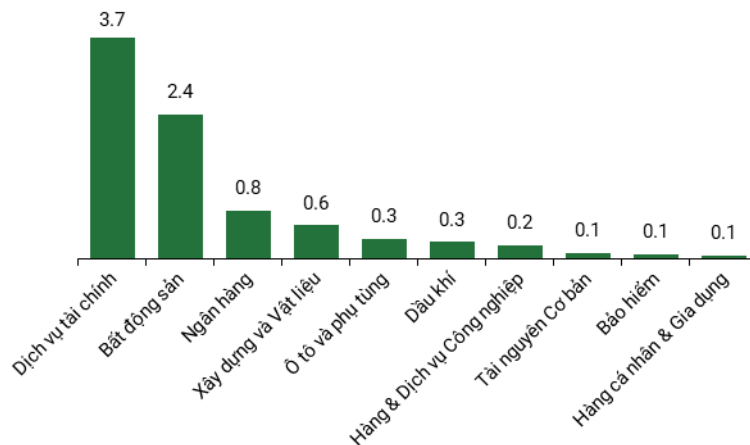
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



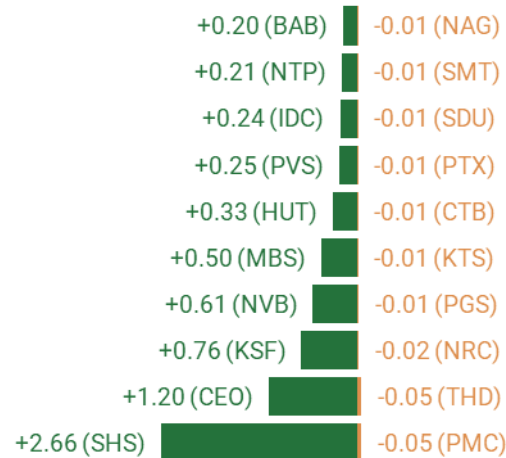
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



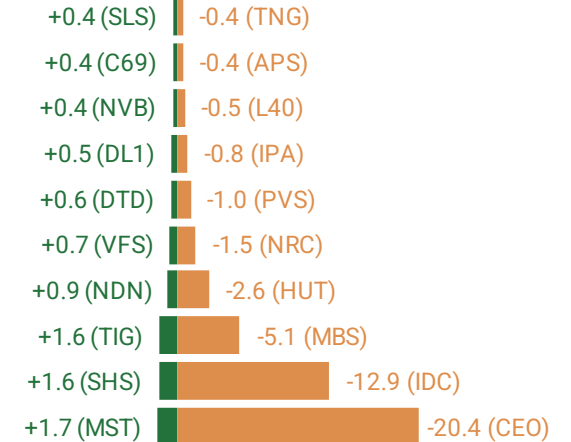
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	SSI	HPG	SHB	VIX	VPB
%DoD	6.9%	5.6%	4.2%	6.9%	6.9%
Giá trị	2,130	2,053	1,965	1,681	1,333

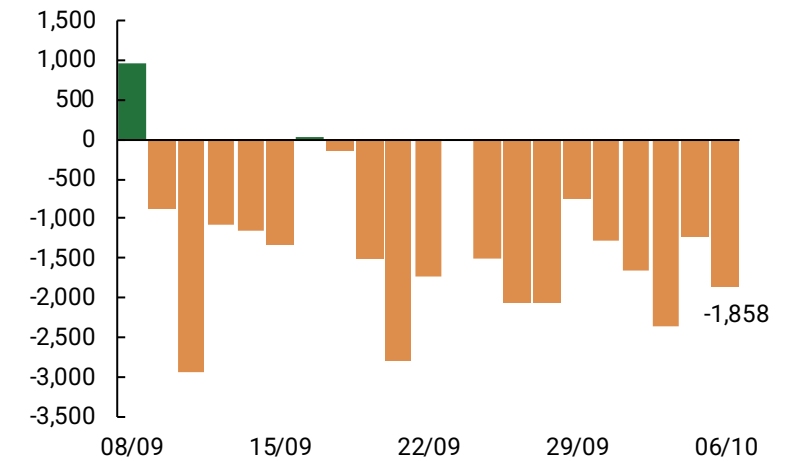
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	FPT	HDB	VIX	VJC	VPB
%DoD	2.2%	4.3%	6.9%	3.9%	6.9%
Giá trị	431	341	242	238	160

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



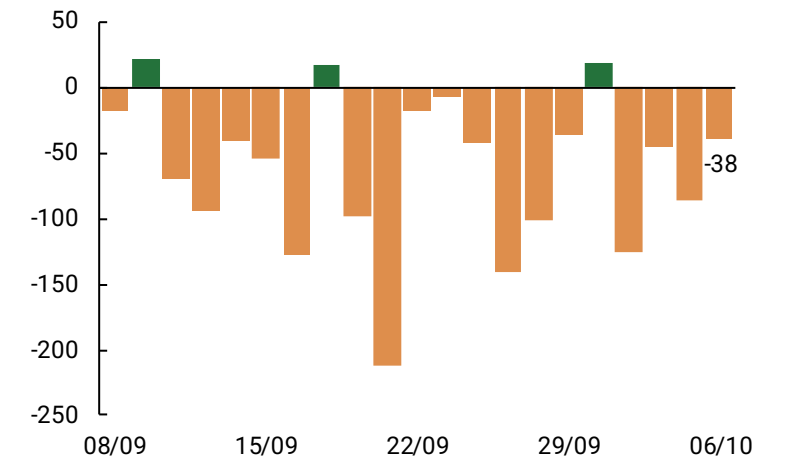
	SHS	MBS	CEO	PVS	HUT
%DoD	9.9%	8.9%	8.1%	2.5%	3.6%
Giá trị	865	413	296	81	65

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	DNP	L40	TIG	VNT	CEO
%DoD	0.0%	1.2%	4.9%	9.9%	8.1%
Giá trị	64	51	9	9	3

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến tăng Marubozu, vol tăng trên bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1590 – 1615.
- ✓ Kháng cự: 1680 - 1700.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định đỉnh cũ.

Kịch bản: Vn-Index bật tăng với mẫu hình nến Marubozu với thanh khoản đồng thuận. Dù vậy, **giá cũng vừa tiếp cận vùng cản quanh đỉnh cũ cận khu vực 1700 điểm nên vận động khả năng chậm lại và trở lại rung lắc.** Khoảng “gap tăng” 1655 – 1665 sẽ trở thành hỗ trợ gần trong ngắn hạn, trong khi mục tiêu nếu bút phá thành công ngưỡng 1700 điểm có thể hướng tới mốc 1750 – 1760 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Hammer, vol tăng trên bình quân 20 phiên.
 - ✓ Hỗ trợ: 1840 - 1850.
 - ✓ Kháng cự: 1940 - 1950
 - ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện.
 - ✓ Xu hướng: Kiểm định đỉnh cũ.
- ➔ VN30 bật tăng mạnh mẽ và xác nhận vượt đỉnh thời đại cùng với thanh khoản đồng thuận. Khu vực quanh đỉnh cũ giờ sẽ trở thành hỗ trợ ngắn hạn cho xu hướng. **Vận động có khả năng hạ nhiệt nhằm củng cố lại nền giá trên ngưỡng 1900 điểm.** Ngưỡng hỗ trợ duy trì được nâng lên mức 1850 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio		
Ticker	ACB	BUY	Current price		26.8	P/E (x)	8.1	
			Action price	07/10	26.8	P/B (x)	1.6	
Exchange	HOSE					EPS	3304.7	
			Target price		30	11.9%	ROE	20.2%
Sector	Banks		Cut loss		25	-6.7%	Stock Rating	BBB
						Scale Market Cap	Large	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

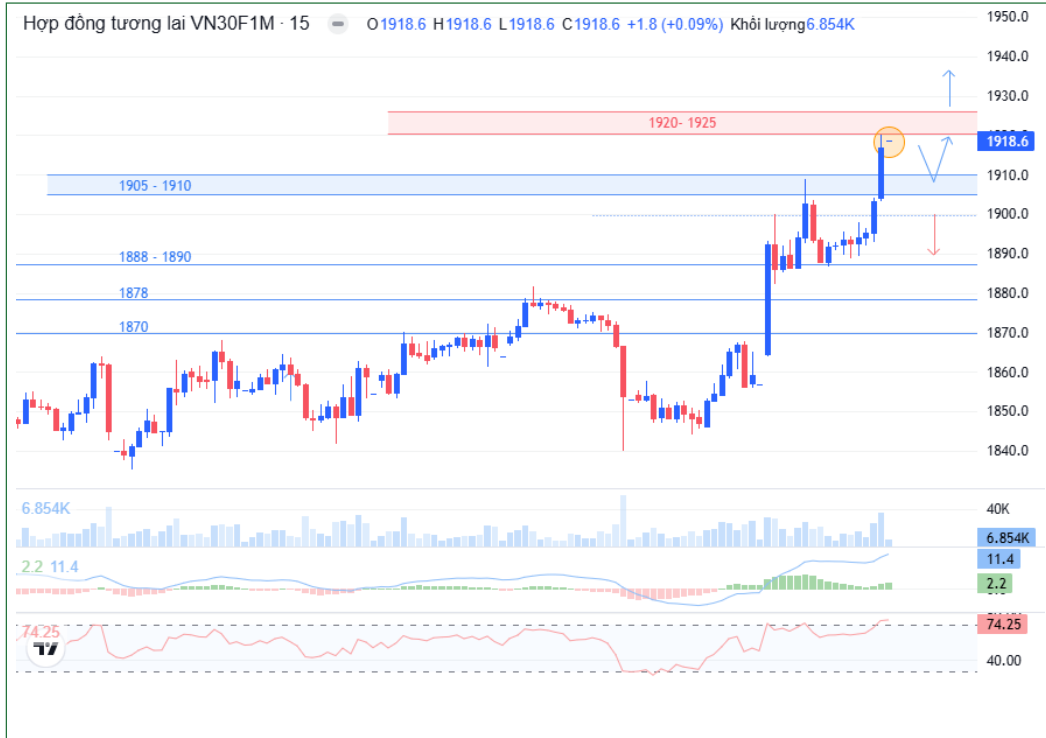
- Giá vượt lên MA20 ngày với thanh khoản đồng thuận.
 - Chỉ báo MACD cắt lên trở lại đường tín hiệu và quay trở lại miền dương, trong khi RSI cũng bật tăng trên mức trung bình 50, hàm ý động lượng tăng cải thiện.
 - Khu vực 25 – 26 đã được kiểm định đóng vai trò hỗ trợ tốt.
- ➔ Xu hướng điều chỉnh kỳ vọng kết thúc và giá quay lại đà tăng, với mục tiêu hướng về đỉnh cũ.
- ➔ Khuyến nghị Mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	ACB	Mua	07/10/2025	26.8	26.8	0.0%	30.0	11.9%	25	-6.7%	Kiểm định tốt hỗ trợ

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	HPG	Mua	12/09/2025	-	29.20	29.2	0.2%	33.0	13.2%	27.0	-7.4%	Nâng cắt lỗ 78
2	CTD	Nắm giữ	19/09/2025	03/10/2025	83.10	81.8	1.6%	92.0	12.5%	78.0	-4.6%	
3	TCB	Mua	02/10/2025	-	39.40	38.6	2.2%	42.5	10.2%	36.5	-5.3%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1918.6, tăng mạnh 61.7 điểm (+3.3%). Thanh khoản cũng gia tăng với độ lệch basis thu hẹp còn 0.37 điểm. Khối ngoại Mua ròng 703 HĐ, tương ứng hơn 129 tỷ đồng. Giá mở cửa tạo "gap tăng" ngay đầu phiên và vận động duy trì đà đi lên trong phần lớn thời gian giao dịch. Hợp đồng đã xác nhận bứt phá qua vùng đỉnh cũ, đồng thuận với VN30 cơ sở.
- Ở đồ thị 15p**, chỉ báo RSI đang tiếp cận mức quá mua cao khả năng sẽ có hạ nhiệt kỹ thuật. Hạn chế hưng phấn đầu phiên trừ khi giá bứt phá và củng cố được trên ngưỡng 1925. Hoặc chiều Long có thể chờ ở vùng hỗ trợ 1904 – 1910. Chiều Short chỉ tham gia khi có xác nhận đảo chiều đủ mạnh dưới ngưỡng 1900.

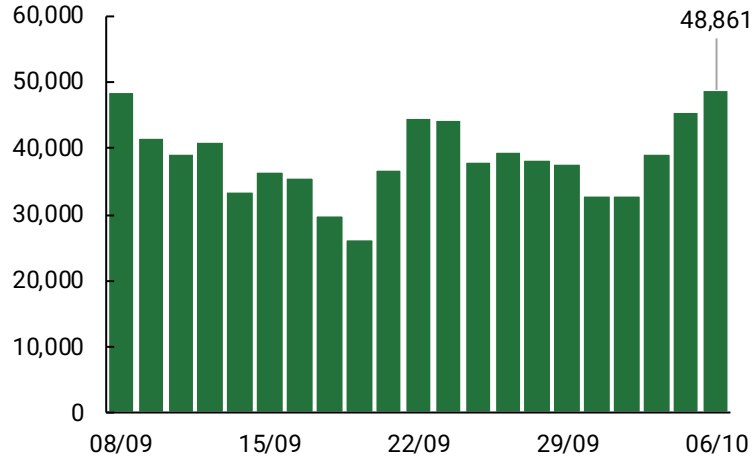
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	1.906	1.920	1.899	14 : 7
Long	> 1.925	1.936	1.919	11 : 6
Short	< 1.898	1.888	1.904	10 : 6

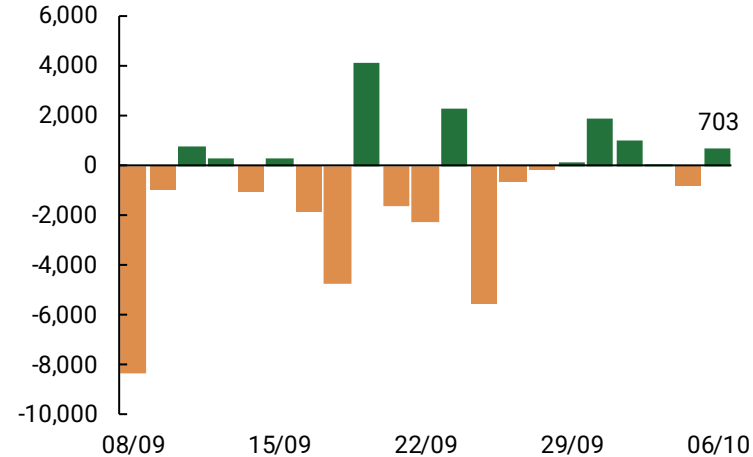
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,919.0	59.5						
4111G3000	1,886.0	50.5	187	343	1,926.4	-40.4	19/03/2026	164
4111FB000	1,917.0	57.1	1,409	1,352	1,921.0	-4.0	20/11/2025	45
4111FA000	1,918.6	61.7	305,723	48,861	1,919.4	-0.8	16/10/2025	10
VN30F2512	1,913.0	58.1	378	1,403	1,922.3	-9.3	18/12/2025	73

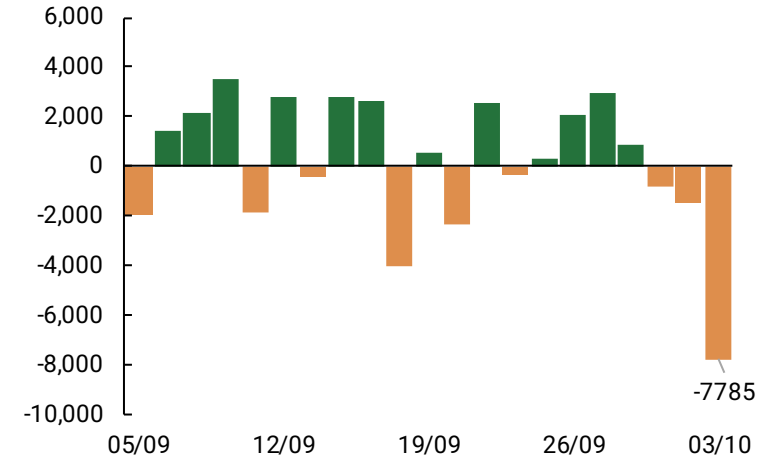
Khối lượng mở (Open interest)



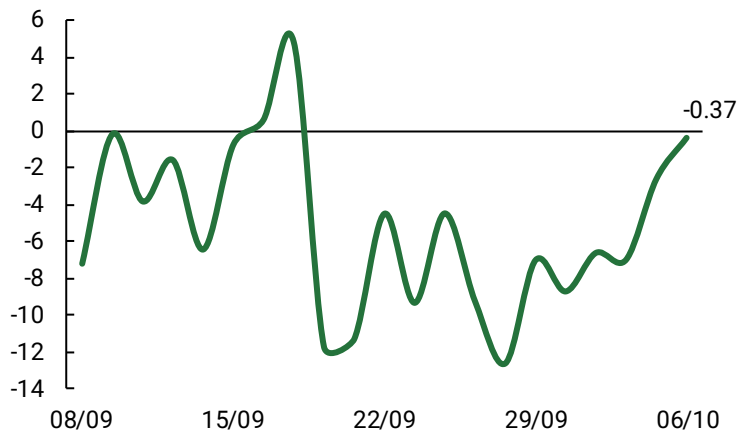
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



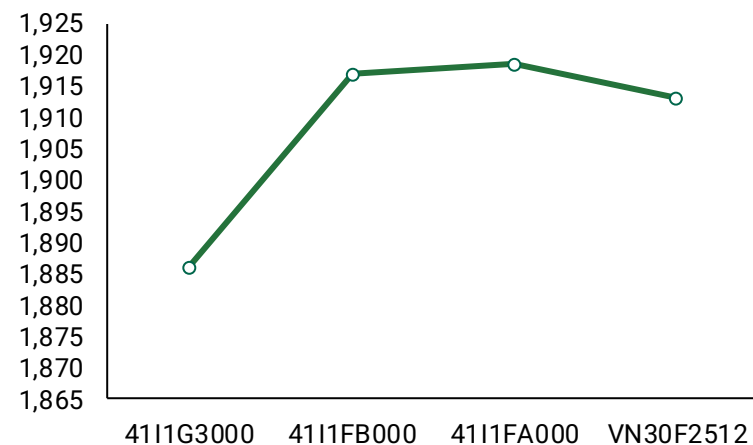
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



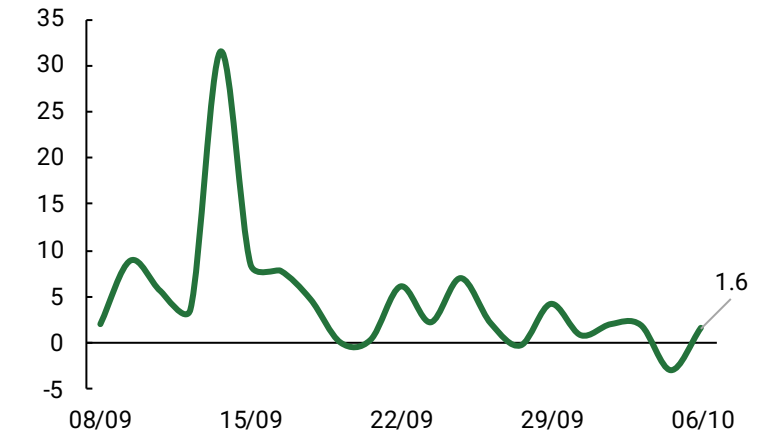
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	73,800	67,900	-8.0%	Giảm tỷ trọng
CTI	25,500	27,200	6.7%	Nắm giữ
DBD	54,100	68,000	25.7%	Mua
DDV	31,058	35,500	14.3%	Tăng tỷ trọng
DGC	92,800	102,300	10.2%	Tăng tỷ trọng
DGW	41,750	48,000	15.0%	Tăng tỷ trọng
DPR	37,000	41,500	12.2%	Tăng tỷ trọng
DRI	11,452	18,000	57.2%	Mua
EVF	13,950	14,400	3.2%	Nắm giữ
FRT	125,200	135,800	8.5%	Nắm giữ
GMD	68,000	72,700	6.9%	Nắm giữ
HAH	56,800	67,600	19.0%	Tăng tỷ trọng
HDG	32,100	33,800	5.3%	Nắm giữ
HHV	15,600	12,600	-19.2%	Bán
HPG	29,200	30,900	5.8%	Nắm giữ
IMP	52,400	55,000	5.0%	Nắm giữ

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	27,350	22,700	-17.0%	Bán
MSH	34,600	47,100	36.1%	Mua
MWG	77,600	92,500	19.2%	Tăng tỷ trọng
NLG	39,500	43,600	10.4%	Tăng tỷ trọng
PHR	56,300	72,800	29.3%	Mua
PNJ	84,200	95,400	13.3%	Tăng tỷ trọng
PVT	18,200	18,900	3.8%	Nắm giữ
SAB	46,150	59,900	29.8%	Mua
TCB	39,400	35,650	-9.5%	Giảm tỷ trọng
TCM	29,600	38,400	29.7%	Mua
TRC	70,400	94,500	37.8%	Mua
VCG	28,000	26,200	6.7%	Nắm giữ
VHC	55,600	60,000	12.7%	Tăng tỷ trọng
VNM	62,400	69,500	18.4%	Tăng tỷ trọng
VSC	29,000	17,900	-39.4%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

01/10	Việt Nam & Mỹ - Chỉ số PMI
03/10	Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
06/10	Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế VN Quý III và 9 tháng
07/10	Việt Nam - FTSE Russell công bố phân loại thị trường
15/10	Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
16/10	Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI) Việt Nam - Đáo hạn phái sinh
20/10	Việt Nam - Công bố danh mục cổ phiếu thành phần thuộc chỉ số Diamond Trung Quốc - Lãi suất cho vay cơ bản
30/10	Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành EU - ECB công bố lãi suất Nhật Bản - BoJ công bố lãi suất
31/10	Việt Nam - Công bố sơ bộ GDP Việt Nam - Các quỹ ETF Diamond cơ cấu chỉ số

THÔNG TIN VĨ MÔ

Tín dụng dự kiến tăng 19 - 20% để hỗ trợ đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2025: Tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8/2025, Phó Thống đốc NHNN Đoàn Thái Sơn cho biết tín dụng năm 2025 dự kiến tăng 19-20%, nhằm hỗ trợ mục tiêu tăng trưởng kinh tế. Chính sách này được kỳ vọng thúc đẩy sản xuất – kinh doanh, giảm chi phí vốn và góp phần ổn định thị trường tài chính, tuy nhiên, cũng tiềm ẩn rủi ro trong việc duy trì chất lượng nợ. Đến ngày 29/09, tín dụng nền kinh tế tăng 13,37% so với cuối 2024.

Xuất khẩu thủy sản đạt 8,33 tỷ USD sau 9 tháng, tăng trưởng 15,5%: Xuất khẩu thủy sản Việt Nam tháng 9/2025 đạt gần 991 triệu USD, tăng 7,5% so với cùng kỳ. Trong cơ cấu sản phẩm, tôm tiếp tục dẫn đầu với gần 410 triệu USD. Thị trường Trung Quốc, Nhật Bản, EU bứt phá, trong khi thị trường Mỹ chững lại. Lũy kế 9 tháng, kim ngạch xuất khẩu thủy sản đạt 8,33 tỷ USD, tăng 15,5% so với năm trước.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

PVT - PVTrans báo lãi 9 tháng trên 1.100 tỷ đồng: Tổng CTCP Vận tải Dầu khí ước doanh thu 9 tháng đạt gần 11.000 tỷ đồng, vượt 50% kế hoạch giai đoạn này và hoàn thành 107% mục tiêu năm. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 1.140 tỷ đồng, vượt 37% kế hoạch 9 tháng nhưng giảm 5% so với cùng kỳ 2024. Riêng quý III, doanh thu tăng 33% lên 3.898 tỷ đồng, nhưng lợi nhuận trước thuế giảm nhẹ gần 4% còn 503 tỷ đồng.

ACB - ACB lên tiếng về thông tin tái sản xuất vàng miếng: Ngân hàng khẳng định chỉ đăng tải điều khoản giao dịch mua, bán vàng miếng để tuân thủ pháp lý theo Nghị định 232/2025, không phải tái khởi động sản xuất vàng từ 10/10. Ngân hàng hiện kinh doanh vàng SJC và vàng ACB cũ (sản xuất trước 2012), đang chờ hướng dẫn đăng ký sản xuất, kinh doanh vàng miếng mới.

NAB - Nam A Bank báo lãi hơn 3.800 tỷ đồng trước thuế sau 9 tháng đầu năm: Tổng tài sản Nam A Bank đạt hơn 377,000 tỷ đồng, tăng 132,000 tỷ đồng so đầu năm. Tín dụng và huy động vốn tăng mạnh, tỷ lệ nợ xấu giảm, lợi nhuận và thu nhập ngoài lãi cải thiện, CAR và thanh khoản vượt chuẩn. Digital banking phát triển, xếp hạng tín nhiệm “A-” ổn định ghi nhận năng lực tăng trưởng và hiệu quả bền vững.

SHB xin ý kiến cổ đông về phương án tăng vốn điều lệ năm 2025: Ngân hàng công bố ngày đăng ký chốt danh sách cổ đông lấy ý kiến về tăng vốn điều lệ năm 2025, chưa công bố chi tiết. Trước đó, Ngân hàng vừa nâng vốn lên gần 46,000 tỷ đồng theo phương án chi trả cổ tức cổ phiếu tỷ lệ 13%. Lợi nhuận Q2 đạt 4,500 tỷ tăng 59%, nửa năm lãi 8,900 tỷ, tổng tài sản gần 825,000 tỷ, tín dụng tăng 14.4%. SHB tập trung công nghệ, mở rộng kinh doanh theo chiến lược chuyển đổi.

HAH - Hải An sắp phát hành gần 2,5 triệu cổ phiếu ESOP: Doanh nghiệp sẽ phát hành 2,499,000 cổ phiếu ESOP với giá 10,000 đồng, thấp hơn 81,3% thị giá, hạn chế chuyển nhượng 3 năm. Dự kiến 610 nhân viên được mua, gồm lãnh đạo cấp cao. Gần đây, Hải An góp 400 tỷ đồng thành lập Công ty TNHH Hải An Green Shipping Lines cùng Viconship, đồng thời Viconship tăng sở hữu và bổ sung nhân sự vào HĐQT Hải An.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415